BÀI 31

Kết quả cần đạt

- *Nắm được hệ thống văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 8 với những nội dung cơ bản và đặc trưng thể loại của từng văn bản. Hiểu rõ giá trị tư tưởng và nghệ thuật của một số văn bản tiêu biểu.*
- *Củng cố những kiến thức Tiếng Việt đã học trong học kì II : các kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán, trần thuật, phủ định ; hành động nói ; lựa chọn trật tự từ trong câu.*
- *Nắm được đặc điểm của văn bản tường trình : mục đích, yêu cầu, nội dung và cách làm loại văn bản này. Thông qua luyện tập, biết ứng dụng cách làm văn bản tường trình vào các tình huống cụ thể.*

TỔNG KẾT PHẦN VĂN

1. Lập bảng thống kê các văn bản văn học Việt Nam đã học từ bài 15 theo mẫu sau :

Văn bản	Tác giả	Thể loại	Giá trị nội dung chủ yếu

(*Gợi ý* :

a) Cột *Thể loại* ghi một trong các thể (thể loại) sau :

– Thơ bát cú Đường luật, thơ tuyệt cú Đường luật, thơ thất ngôn, thơ tám chữ, thơ lục bát, thơ năm chữ, thơ tự do,...

– Nghị luận, nghị luận trung đại (chiếu, hịch, cáo,...)

– Kịch

b) Cột *Giá trị nội dung chủ yếu* chỉ dành ghi đối với các văn bản trong các bài 15, 18, 20, 24, 26, 27. (Có thể dựa vào phần *Kết quả cần đạt* và *Ghi nhớ* trong các bài trên để ghi.)

2*. Nêu lên sự khác biệt nổi bật về hình thức nghệ thuật giữa các văn bản thơ trong các bài 15, 16 và trong các bài 18, 19. Vì sao thơ trong các bài 18, 19 được gọi là "thơ mới" ? Chúng "mới" ở chỗ nào ?

Hãy chép lại những câu thơ em thích nhất, cho là hay nhất trong 4 bài thơ kể trên, chọn mỗi bài từ 2 đến 4 câu.